

KY-AN

HỒ-TỬ-TÀI CAO TRẠNG.

Ông Thi-sĩ-Luân, tập ám ra làm quan, bỏ tri-huyện Giang-Tô, một ít lâu, nơi huyện Giang-đô khuyết, thiên ông qua đó, vừa đến nhậm, thì có một ít án mạng rất lạ thường. An thứ nhất: trong huyện số tại có một vị Tú-tài Hồ-dăng-Cử, người cha là cựu Hàng-Lâm tri-sĩ; một đêm kia cha và mẹ đều bị người ta giết, cả lấy đầu mất, còn hai cái mình lại, cả nhà kinh hãi; Hồ-dăng-Cử vội vả làm đơn đến huyện đầu cáo. Ông Thi-Công chấp đơn, xem lời đơn như sau đây:

« Tôi, Hồ-dăng-Cử, ở tại huyện Giang-dô, cha tôi làm Hàng-lâm-viện, lưu trí về nhà, cứ giữ làm lành, hay thương xót người cùng khổ; không hà khắc ai, tình lành, trong ban đêm, lúc cha mẹ tôi, đóng cửa nghỉ an, đến mai tôi vào thăm, thì lảng lảng không nghe tiếng tâm, tôi gấp mới xô cửa phòng, vào thấy hai bình của song thân tôi còn ở nơi giường, mắt hai cái đầu, thấy cha mẹ tôi thác rất thảm thiết, bức muốn thất theo; đều huất ức như vậy, nên làm đơn này, đến lay ông, là cha mẹ dân, xin sai người kiếm bặc kẻ hung thủ, án phạt trị tội, đừng mở bớt tình oan của dân dưới.

Sau tiếp
Hoàng-Tài.

Tờ xin
mua nhật trình
« NÔNG-CỎ-MÍN-ĐÀM »

le Mars 1912.

Kính cùng chủ nhân tờ « NÔNG-CỎ-MÍN-ĐÀM » đăng rõ ràng: Nay tôi có gửi theo thư này một cái mandat SAU NGƯỜN BẠC (\$6,00) mà trả tiền mua nhật trình « NÔNG-CỎ-MÍN-ĐÀM » trong một năm và xin ông gửi nhật trình ấy lại cho tôi để như sau này:

Ông

Ở làng

Tổng

Tỉnh

Xin ông nhậm lời,
(Kj. tên)

SAIGON. — Imp. de l'OPINION

ASTHME ET CATARRHE
guéris par les CIGARETTES **ESPIQ**
ou la POUDRE
Oppressions, Toux, Rhumes, Névralgies
Le FUMIGATEUR PECTORAL ESPIQ est le
plus efficace de tous les remèdes pour
combattre les maladies des Voies respiratoires.
Toutes Pharmacies. 2^e la B^{te}. Vente en gros: 20, rue St-Lazare, Paris
UNIQUE LA PROPRIÉTÉ DE MURZEL RUE MURZEL MURZEL

DYSENTERIE
ENTERITES
MALADIES DU FOIE
FURONCULOSE
guéris par la
LACTOZYMASE B
(Comprimé de FERMENT LACTIQUE)
Laboratoire CHEVRETIN-LEMMATE
24, rue Caumartin, PARIS
Pharmacie HCLBÉ & RENOUX, Saigon

VÉRITABLES GRAINS DE SANTÉ DU D^r FRANCK

Un Siècle de bonne Clientèle
Contre la **CONSTIPATION**
et ses Conséquences:
Manque d'Appétit, Migraine,
Embarras gastrique, etc.
DEMANDER les VÉRITABLES
Étiquette et le NOM du D^r FRANCK
sur des boîtes bleues (fac-
simile ci-contre) 1750 12 B^{te}
(50 grains); 2^e B^{te} (100 gr.)
C'est le Remède le meilleur, le
plus commode et le moins cher.
Notice dans chaque Boîte.
TOUTES PHARMACIES

Le Gérant: Léon ISIDORE

L'Administrateur
Hoang

NÔNG-CỎ MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ IN NGAY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHẬT TRÌNH	Chủ nhân: CANAVAGGIO
Một năm..... 6\$00	Chủ Bút: LƯƠNG-KHẮC-NINH
Sáu tháng..... 4 00	Tự Dủ-Thức
Mỗi số..... 0 10	Đường PELLERIN, Số 140
	SAIGON

ANNONCES
1ère et 2e Pages..... le cent. 3\$00
Autres pages..... le cent. 1 50

GIÁ LÚA — Lúa chổ tối tại nhà máy Chợ lớn bán 3 đồng 65 chổ tối 3 đồng 75.

Cách bán lúa

Trong hai năm đây, làm ruộng khôngặng mùa, dân Bón-quốc có nhiều chổ người phải chịu khổ sở, tuy không đến thác đói mặt đầu, nhưng mà bị giá lúa vọt lên cao, nhà nghèo ở xa thành thị, không có phương thể chi mà làm ra tiền cho mau,ặng mua lúa hay là gạo mà đợ khẩu.

Tại Lục-tỉnh, đất ruộng có nhiều bất cao thấp, cặng sâu, ví như thời tiết không hoà, nắng mưa chằng phải lúc, chớ cuộc làm ruộng cũng không đến thất cho trọn hết, đầu sao, cũng là chổặng, chổ thất, hoạt phân hai, hoạt phân ba là nhiều lắm; nghĩa là đặng nửa, mất nửa, hay là đặng hai phần, mất một phần, đến hai phần mất, mà đặng một là quá lắm.

Như năm rồi, mùa trước đó, thị là mất một còn hai, bạn Bón-quốc hiểu làm sao mà lúa lên giá quá, và gạo trắng mất lắm vậy? Có phải là tại cách bán lúa không rành chằng? Nơi Bón-quốc ta đây, tánh j của các người điền chủ còn đặng so le nhiều lắm,

kẻ hiểu vậy, người hiểu kia, phân phân bất như, có một đều ham lợi, mà quên hại, ham thanh, mà quên suy, mỗi người đều tự rãng mình tính cao, xét xa, ít hay làm, ít hay sai; lòng riêng nghĩ rằng, mình đúng bất rồi, nếu không, làm sao mà, mình có ruộng rộng, có lúa nhiều; có phải là tại mình xét tính giỏi hơn kẻ khác chăng? Xem lại trong xứ còn nhiều người nghèo khổ đói rách; bởi ngộ vậy, cho nên ít hay mở rộng trí hoá, mà tìm kiếm bày biện cuộc xã hội cho dạng giao thiệp các trí kẻ khác, với các trí mình, bớt chỗ sai, thêm chỗ phải, chung trí luận biện, lọc lựa lựa chọn, một hiệp với mười, mười chung với trăm, bày vẽ xem xét, suy tới nghĩ lui trong hội đồng người, cho ra trí rộng, chỗ rõ cho rành; không muốn như vậy, không ưa làm vậy, có một đều tự ý là mình đủ trí thức rồi, không muốn cầu ai nữa. Vì vậy cho nên người Bôn-quốc, tuy không thất mùa cho đến thất đói, mà bị các vị diện chủ, lo riêng, tính lẻ, mỗi người ý riêng, cho nên người trong nước phải mang khổn khó nghèo năng là vậy đó.

Vì có chi mà năm rồi, lúa lên tới một đồng tám một giá, còn gạo thì 7 đồng một tạ? Cũng bởi lúc đầu mùa, lúa có giá khá một chút, nhà nào có lúa đều tính sự bán trước lấy tiền trước, dựng, hoặc cho vay nặng lời, hoặc cầm cố ruộng đất, dựng mua rế, tính những chuyện lợi thêm ra lợi, rằng để lâu lúa nhẹ, và bị chuộc ăn; ngộ tính cao, bán ráo không có để dành, đến chừng nửa năm; các chủ nhà máy thấy lúa vơi đã hết, vực tăng giá lên cao, dựng bán gạo trắng ra cho có lợi. May nhờ có quốc gia liệu trước, e nhơn dân bán hết lúa, bị đói; cho nên cầm xuất cảng cho đến đầu năm nay. — Chừ vị hạn đồng bang, xem coi, có phải là tại chúng ta không biết lập hội thông-tương, hội-điện-chủ, để mỗi người riêng ý này, cho đến cả nước đều bị thất lợi như vậy đó; đã bị như vậy rồi, mà chẳng biết các ông Điện-chủ

phủ ông, đã có nghĩ xét, kiếm tìm cách chi, mà ngăn ngừa sự thiệt hại chung như vậy không? Nếu mà chừ vị không suy nghĩ, không lo tính, thì ắt là không khỏi bị thiệt hại chung như vậy, trong năm nay nữa, chớ chẳng không. Vì trong mùa nầy đây lúa còn hơn phân nửa mà thôi, chớ không dựng hai phần như năm ngoái đâu, lại thêm giá lúa rất cao trong đầu mùa, e cho người thấy giá trọng mà quên lo đều xảy đến, trứt vừa bán hết lúa, rồi sợ đói cho đồng người; hết hết lúa thì giá thặng lên cao, lo cho bọn nghèo, mang đói đó anh em!

Sau tiếp.

Dứ-Thức.

Kỳ chu'o'ng khả quan

Cách ương dừ mà ham dừ lớn trái là dừ tơ; trái dừ tơ cái mồn nó lớn mà mềm, vỏ dày, thừa mình, da cũng mỏng và lại hay thấm nước nên khi để xuống đất mà ương, thì nước hay thấm vào gạo, gạo nó cũng mỏng, ban đầu thấm vỏ gạo, lần lần thấm tới cái nước thì phải ủng, nhiều khi tới thối mà chớ. Tuy nó ứng nước chớ cũng cứ lên mọng lên cây như thường, cái bệnh sở sanh của cây dừ nầy có ai mà xét thấu; chừng cây có trái mới biết, lúc nầy biết cũng trễ rồi. Cho nên cây dừ như vậy có trái vài năm đã thấy đã xuống nước, ra trái không-đeo cũng điê, không nức năm cũng sức quấy, không thặng có. Dừ người ta đặc pháp ra, trái cả quấy gần 12, 13 trái, mà không hề hấn, còn dừ mình có bệnh, một quấy dồng không mấy trái mà hay bị sức cùi. Tuy vậy chớ mấy tay thiện nghệ chừng viên nào thấy xét ra bao giờ, cứ đổ cho sự tự mà nhiên thôi. Vì vậy nên phải

lựa dừ ương cho trụng phép; phép ương dừ là dùng trái dừ là ít nữa 20 năm sấp lên mới kiếm mà ương. Muốn ương cũng phải đợi dừ cho thiệt khô, ngoài gia gần đóng mố, mồn cho nhỏ, trái tròn, dích dưng có heo nhơn; vỏ cho láng. Rồi, đem về để phơi nần ít nữa là năm ngày.

Sau sẽ tiếp

Bản gian nhơn dân,

Nguyễn-minh-Châu.

Truông cứu chi kẻ

(KỂ LẬU DÀI)

Sanh ra làm người, chánh lý phải biết, có trước mới có sau, có gốc mới có ngọn; vì như, cây có cội, nước có nguồn. Đã biết rằng, trong Bôn-quốc ta đây, chưa dựng ngàn muôn năm chi, nhưng vậy mà nước dư sáu bảy trăm năm rồi, xét lại, xét trước, về cách mở phân đồng mà hãy còn lộn xộn lắm; bởi không ai xét xem đến việc chôn cát, cho dựng phần mình để thông thả cho mỗi người tự ý liệu định, vậy mới sanh ra lộn xộn. Từ xưa đến nay, trong nhà nào mà rũi có ông bà, cha mẹ, anh em, vợ chồng con hay là cháu chi thất mất, thì phải lo tống táng, ấy là việc phải làm; hễ chết thì phải chôn, chôn là đất cát bỏ thịt xương người chết, kéo để bọc lộ thì hải; vậy mà cách chôn cát chưa sấp đặc cho rành; cứ theo thường tục của người Bôn-quốc; như trong họ có một khoảnh đất nhỏ hẹp chөлăm đi nữa, cũng ý là của nhà mình, thì đem chôn cát người thất vào đó, ấy gọi là phước còn rũi mà không có đất cặm dũi, thì xin đất của xóm, hoặc của làng, những nhà nào làm như vậy là cực chẳng đã mà thôi, vì không có đất, chớ trong lòng cũng bất nhần, buồn gọi

là vô phước. Chừ vị hãy xét mà coi, một phía có đất chôn riêng, một đằng không đất, chôn vào đất chung, tôi luận rằng lộn xộn, quả là lộn xộn chẳng sai. Trong Lục-tinh mô mã của các họ người Bôn-quốc thường hay bị xiêu lạc, và bị phá vỡ nhiều lắm, là tại chôn cát lộn xộn trong một hạt mà mở rải ra cùng đầu non, cho tới góc biển, đều có mà không thứ tự chẳng hàng trật. Vì vậy mỗi khi quốc gia cần làm việc tiện ích cho nhơn dân, hoặc đào kinh, hoặc đắp lộ, thì tránh không khỏi sự dôi mó, vỡ mã của nhiều người. Hễ ai rũi mà gặp đều ấy, thì than khóc van rần, kêu trời trách đất, hờn quỷ giận thần, chớ không xét cho kỹ về phong tục lỗ mớ, không kê sự hữu ích cho thiên hạ, quấy áy bởi đâu, có phải là tại cách chôn cát không thứ tự chăng?

Xin chừ vị khán quan, lúc rành, xét lại cho kỹ coi có phải là cách chôn cát mở phân đồng mã của Bôn-quốc, đang còn lộn xộn lắm.

Từ xưa đến nay, còn lổ thành vực, vực bồi ra còn, qua qua lại lại có bao lâu đâu. Người sang giàu trước, còn châu sau bị nghèo khổ, kẻ sang giàu sau, thì ông bà trước nghèo khổ, người đời thay đổi, như nước lộn nước ròng, trần trồn trần khuyết. Đã biết bỏ, và hiểu rõ cuộc đời, đời đời không chừng, thì phải tìm kiếm cách thế nào, mà làm cho chắc chắn cuộc lâu dài, chớ để phụ cho tự nhiên thì ắt là mấy muôn đời, cũng còn lộn xộn hoài. Như lâu nay người Bôn-quốc ta, chôn cát người thất tục, trong đất của mình, hay là trong đất của làng của xóm, thì bị cuộc đời đời, nó làm cho phải xiêu lạc mã mã của tiên nhơn, đều ấy, tránh sao cho khỏi dạng? Vì như, nay có một khoảnh đất, làm thân tục chôn vào đó một ít lần, sau nghèo cực, chẳng đã phải bán đất ấy cho kẻ khác, nghèo rết bỏ đi xa, sau một đời đời, mà thành ra vô chủ. Xin hãy xem các nước là ở trong Bôn-quốc đó mà coi; người Tây-phương,

người Đông-phương, người chà, người khách vân vân, mỗi nước đều có đất thánh, để chôn chung vào đó, hễ ai giàu có bạc tiền nhiều, thì lấy cốt đăm về sử sở, người ta làm có thứ tự, nếu đến ruổi mà không còn thân non, thì mà cũng ở chung với các mà khác, trong đất thánh, có ai dám đào vỡ phá táng đâu ?

Sau tiếp,

Dù-Thút.

Cách bán dũa

(Tiếp theo)

Dũa khô muốn bán thì hỏ phải có vốn dặng mà tranh hoành cùng người ngoại-quốc, chớ đừng có lãnh vốn của người ta thì không tiện nhiều bẻ, một là: Như lãnh tiền trước của hãng thì người ta ép mình phải làm tờ giao kèo có hạng lệ, dũa đem đến hãng có số hoặc lúc trong hãng thúc hối thì phải mua bớc hốt, đem tới mà cân không kể giá cao giá thấp lật đặt cho kịp kị. Hai là: hỏ mình lãnh tiền của hãng chỉ cho khỏi lo bẻ trả lại mà cân dũa cho hãng mình lãnh tiền, giá đã định trước không dặng giá cao kéo nài; như vậy có phải là bị sự ràng buộc về sự mua bán không? Bởi vậy sự mua dũa mà không vốn nhà thì phải bị mất lợi to như thế hay không.

Còn như dũa không mà mình cũng không từng hại to. Dũa khô có hai mùa; mùa treo đá ít trái mà lại không dặng cân, không dặng cân là phần thất lợi cho chủ vườn thì chẳng nói làm chi, ngặt nó hay rút dũa vô-thường, nếu sơ j thì mỗi tạ nó nhót ít nữa là hai ba kilos.

Còn mùa dũa đóng, tuy dũa nhiều mà chủ vườn hay để làm éo nầu; là vì dũa mùa này dũa đục xuống đất mà để cả năm ba tháng,

đổi để đến trái dũa rám dần, dần khô tươi không phải héo thối như trái dũa mùa khô đục lấm. Lại nhằm mùa thì nhiều tuy mua sỉ, phơi đi bán lại. Cách phơi phong đã đề, mà cách trừ cũng thung dung.

sau sẽ tiếp.

Nguyễn-ngọc-Chức

KỶ-ÁN

HỒ-TỬ-TÀI CÁO TRẠNG.

Thi-Công xem đơn rồi, thắm hoàn kính trong lòng, nghĩ rằng, giết người nửa đêm, không thêm lấy của, mà lại lấy đầu người, kị trung ất có cứu hạn chi, việc vô bằng cơ khó mà mình đoán. Mới bảo Hồ-Đặng tạm lui, để nghiệm lý rồi sẽ xử.

Liên truyền kể sai nha, đến khán nghiệm thi; xét kị thì không có hình tích chi; có một dấu trên nóc nhà, dờ một lỗ ngói; mời an ủi Hồ-đăng-Cử, bảo đăm hài cốt cha mẹ táng thành, phục đở bốn huyện phòng tâm dặng kẻ hung thủ rồi, sẽ xử việc oan uổng của cha mẹ người.

Phân rồi trở về nhà, sau khi dùng bữa cơm tối rồi, ngồi tại thư phòng, thắm tưởng làm sao mà xử cái án lạ như vậy đó! Mới lấy bộ kị án ra xem, chẳng đề, thiếu thiếu ngủ quên, chìm bao thấy, chín con chim se sẽ vàng đậu trên nhánh hoa quế, kêu lẳng xằng lách xít, lại có bảy con lợn con ngó ông Thi-Công mà kêu ét ét; rồi chín chim se sẽ bay xuống đáp vào đám lợn ấy, bỗng đầu gió thổi tạc đến, se sẽ và lợn đi đâu mất. Thi-Công dục mình thức dậy, và la lớn rằng: « Kị quái! Kị quái! »

Tên Thi-An đang chực một bên, thấy người chủ kính la, lật đặt lại kêu tỉnh dậy. — Thi-Công ngấm nghĩ thấy 9 chim hujnh tước, 7 con tiểu trư là điềm lạ, ất có duyên cơ

chi chớ chẳng không? Rạng ngày sau ra khách, đòi hai tên công sai, là Anh-công-Nhơn, và Trương-tử-Nhiên, bảo hai người nội trong năm ngày, phải bắt cho dặng Cửu-Hujnh và Thất-Trư nếu trẻ bị tội. Hai người công sai cúi đầu bảm rằng: « Cửu-Hujnh, Thất-Trư, tên người, hay là tên vật, và ở chỗ nào, xin dạy kẻ bộ hạ rõ, mới bắt dặng. » — Thi-Công nạt lớn rằng: « Hai người làm nha dịch đã lâu, quen thuộc việc kính nhiệm, nếu còn nhiều lời, ta chẳng dung thứ. » — Hai tên nha dịch, cúi đầu lãnh mạng, lui ra, dặng tâm bắt Cửu-Hujnh và Thất-Trư. Thi-Công giả đau luôn năm ngày, không ra khách đến ngày thứ sáu ra khách, bọn nha dịch đứng hầu hai bên, có người vào đơn bảm rằng: « Tôi là Hồ-đăng-Cử cha mẹ tôi bị giết đã vào đơn thưa hoan xin quan trên tra bắt cho mau mấy kẻ hung phạm, nếu đề trì hoãn chúng nó tàn mất; nên nay tôi làm đơn khác xin quan trên cân tra cho minh bạch. » Bảm rồi hai tay trình đơn lên. Thi-Công nói: người chớ khá gấp cha mẹ người bị giết, người lại không biết ai rằng chánh ph. m, bốn huyện đã sai người đi tra thắm, ấy là thể cho cha mẹ người mà thân hoan, người hãy chờ. »

Hồ tử-tài nghe rồi tạ ơn lui về. — Lúc này Thi-Công vừa muốn truyền bắt kẻ tội tở của nhà Hồ-Đặng, dặng tra hỏi, bỗng thấy hai người công sai Anh-công-Nhiên, và Trương-tử-Nhơn vào nha quí bảm rằng: « Chúng tôi tìm tìm không dặng Cửu-Hujnh, Thất-Trư xin kị thêm hạng nữa, dặng đi tìm. » Thi-Công vốn biết, việc chẳng mới mang, chẳng khác nào như ống tiêu mà không xoi lỗ, thì thổi làm sao kêu, tuy vậy chớ giả đồ thịnh nộ, truyền đăm hai người sai dịch xử trượng, quở rằng: « Hai người làm bộ tróc đá lâu, mỗi khi tập nả án mạng, đều dặng chuyện bết, đến nay án này, mà bắt phạm không dặng, ất là lấy của hối lộ mà tha phạm. »

Hai người bị đòn rách dít, khốc la xin hạng. Thi-Công kị thêm ba ngày dạy phải bắt cho dặng phạm, nếu không thì xử tội nặng; hai người cúi đầu lãnh mạng, mà dạy không nổi, vì bị đòn, chớ cho Thi-Công lui khách, mới lết lết ra, thì các bộm liên hữu đồng nha, thấy vậy động lòng thổ tử hổ bi, mới xúm lại định đỡ dẫy.

Sau tiếp

Hoàng-Tài.

Cấp bằng đòi chỏ

Lời nghị định quan Tổng-Thống Nam-Kj ngày 15 février 1912, Hồ-văn-Công, Quận Nhứt-hạng sở ma-tây tại Vĩnhlong, đòi vô Bacliêu.

Lời nghị ngày 21 Février 1912, Nguyễn-văn-Tây, giáo tập hậu-bổ hạng tư tại Cholon đòi lên hạt Thudaumot.

Lâm-văn-Đạo, sĩ nhơn trường Normal Giadinh thi ra, cấp bằng giáo tập hậu bổ hạng tư đòi lên Cholon, ăn bổng quân hạ đồng niên 300 nguyên.

Lời nghị ngày 21 Février 1912, Sau, Phó-Tổng mọi Anviêng hạt Biên-Hoà, lên chánh tổng ấy thế cho Tổng Nau bị tước.

Lời nghị ngày 15 Février 1912, Võ-đức Thăng, nhứt hạng thông phán dặng nghị sáu tháng, có ăn lương nghị.

Lời nghị ngày 21 Février 1912, Võ-văn-May, Thông đo học tập sở khám đạt cho từ chức. Lê-ngọc-Châu, mới thi đạt, cấp bằng thế cho Võ-văn-May ấy, làm Thông đo học tập.

Lời nghị ngày 15 Février 1912, Võ-dăng-Long nhứt hạng chánh tổng, dặng ăn phân hưu-trí vì giúp việc lâu năm.

Truyện lúc cười

Tục ngữ nói rằng: «Đôi com lạt mằm lềm hèm, no com ám áo lại thêm nọ kia.» Trong xóm tôi có một anh kia, con nhà nghèo, biết học vừa đủ hiểu một đôi pho truyện Tàu, nhờ j từ cần kiệm, lại may có vợ cũng lo làm ăn, không chơi bởi bãi bạc chi, vợ chồng hòa thuận lo làm nhiều, mà ít xải, cho nên mau khá. Chẳng ngoài bốn mươi tuổi, phát dư tiền bạc ruộng đất nhiều, ra mặt một trang phú hộ trong xóm. Trong nhà tôi trai và tớ gái cũng đang năm bảy đứa.

Vốn anh ta, là một bợm què, ít hay từng trải cách trà đình tửu quán, nhưng mà lúc đang thung dung, dư ăn dư mặc, muốn chơi bởi huê nguyệt như người khác, hay chơi đấ; cực vì không quen, nên j biết muốn, mà trố nhác làm, rõ là một người què. (Hễ làm người thường, chẳng tra muốn đến chi thì thôi, chớ có j nghĩ đến, thì nó bực nhớ đến việc ấy luôn; khó mà dứt đi cho được.) Vậy lòng dục những mơ màng huê nguyệt, vì muốn ném mũi đời, tấp què mùa chẳng dám hó môi, liết nốt-tj thanh xuân nên sanh sự. Làm người chủ nhà mà có j tạo, thì lập thành kế sách, vận toán cơ quan, chọn tớ tợ da trắng mày xanh; trông vân vợ dạng tuôn hoa hít nhụy.

Trí những ngờ, cuộc đêm hôm con chùn lên, khó cho người tìm thấy vết, thổi chơn lông. Nào hay đâu, hễ trâu cọt, thì ghét trâu ăn, nghĩ lại mà cười thì cũng là đây đó, sao đùa thì tung, còn đùa thì ghét vậy? Vì ganh gỗ, nên con Bảy nó than thân tuổi phạn, rằng cũng một nhà mà đùa dạng khác, đùa thì không. — Sách có chữ rằng: «Mặt biền hồ ẩn, mặt hiền hồ lộ.» Lúc ban sơ thì mới một ít khi, nên đùa dạng, sau thăm j rồi, thì chẳng khác như ngựa qua đĩnh cũ. — Đến

lúc chị chủ nhà thấy tình j con Bảy, nó hay gay khác với con Năm, thì chị ta mới nghĩ. Hễ lông sanh nghi thì mắt để ngó chừng, lạ chi đều nó, hữu tr trung tất hình tr ngoại là vậy đó; mắt liết lại qua nên thổ lộ; vợ giận nổi máu ghen, cho ai nữa cũng khó dặng, nhưng mà chị này tánh cũng hay hòa, để cần rằng chẳng con mắt, bắt cho dặng mới ra tay trị tội. — Người vợ nghĩ rằng khó mà bắt cho dặng, chẳng lẽ năm canh thức đủ và năm, nghề đưa gian thì nó ngoan luôn; vậy phải lập kế dụ chàng vào u cốc mới dặng cho. Một bữa kia, người vợ liết xem lên chồng, mi lai mực khứ với con Năm rồi, chắc j làm sao tối đêm ấy, thì chồng va cũng: Chờ đêm khuya chơn bước đến nhà trù, chi cho khỏi, nó xơi vụng đó trong chèo mốp. Bởi vậy vợ mới ra một kế hay, bảo nhỏ con Năm, thì vào mắng tạ chị ta mà nghĩ cho yên liêm, còn chị ta thì lấy đồ y phục của con Năm mặc trong ban ngày ấy, dặng mặc vào, lên đến chỗ con Năm nằm, nằm đó là có j: Chờ dang nhận đột nhập trừ sàng, quyết huột tróc cho biết tài Bộ-Hồ chớ.

Quả đến khi đồng hồ đó hai giờ khuya, thì anh tagiặt mình thức dậy, j muốn lên đến tư tình cùng con Năm ấy; ngó dậy nằm xuống đôi ba phen muốn đi, mà dục dặc không đi, vì trong trí suy nghĩ rằng, trong thàng đã đến bếp với nó ba lần rồi, còn để vợ mình nghĩ hoải, té ra mình đã gian là đành rồi, mà lại không biết xét xử cho công bình, té ra mình biết mình quấy, mà không sửa bớt lại, thì là lỗi làm; vậy chớ có học mà làm chi? Suy đi nghĩ lại, nói thầm một mình trong lòng rằng: «Thôi đêm nay để ra công với tình tâm mẫn, kéo tội nghiệp nữ, mình thì xải tràng bông, còn để cho bạn dẫu áp tay gối, thêm lạt tội nghiệp.» (Coi có phải là người có học; xử việc có chớ phải đó thấy không?) Nghĩ rồi thàng qua phòng vợ mới: mây mưa một chấp hứng lòng xuân, trong lòng lại nghĩ thầm, mà trách mình sao tệ

quá vậy, vợ mình có thua chi con nó-tj Năm đồ dẫu, mà mình phải cực lòng mỗi khi, nín hơi thở, lên bước dài, xem ra nên một thú, mới hứa trong lòng rằng, thôi mủ còn đó vị như vậy, thì lựa phải thực chừng cho một trí. (Tác thiện phùng thiện là vậy đó).

Chúng.

Tiểu-huê-Dung.

Kim thời kỳ su

VIỆC LẠ ĐỜI NAY.

Dưới Hóc-môn, trên Chợ-mọi ở giữa đồng, có một người tên Tám Ngọng, theo giấy thuế thân, Trần-vân-Thứ ngoài ba mươi tuổi, hình dung vị thường, tóc quan như Cao-mang, mắt lớn trắng như Chà-và, miệng hồ như khi, da đen giống lọ-nôi, tay chơn huỳnh cong như vương, nói thì cả lưỡi trát và ngọng, tánh tứ khùng-khùng, không biết đếm tiền, một đôi máy đồng (sanh ra làm người ta như bợm này, thật là có quái phi thường), hỏi lại thì chẳng biết ai là cha mẹ, nguyên thế nhỏ mới sanh ra, đang khóc tu hoa, thì năm dựa vách chuồng trâu, ở giữa đồng, không có một manh giấy rách, nằm trên một tâu lá chuối hột mà thôi; khi ấy có vợ chồng người giữ trâu tại chuồng đó, vừa rặng đồng, nghe khóc người vợ chạy ra hề thấy nằm ngo ngoe lật dật bông vô, khoe với chồng rằng: «Vợ chồng mình ở với nhau đã lâu mà không con, nay ngoài ba mươi rồi, may trời cho chúc con nhỏ đây, để tôi nuôi chơi cho vui.» — Tên mực-dông đáp rằng: «Mình muốn nuôi thì nuôi, chớ vợ chồng mình đang ở tội tở với người ta, lấy chi mà nuôi nó, cho nó ám.» Người vợ nói lại: «Có chi mà lo nó ám, miếng là tôi chắc nước cơm chính, cho nó uống, nuôi tới chừng nào hay chừng nấy, cũng là

hơn để cho nó chết héo.» Vợ chồng tên chần trâu này, lần lóc hàm hột nuôi Tám Ngọng cho đến mười hai tuổi; khi ăn no, khi ăn đói, khi nằm trên sàng, khi nằm trên đồng tro, đã quen sự đời khác đờ dấy. Ruồi trong một năm, cha mẹ nuôi của Tám Ngọng chồng chết trước, vợ chết sau, thì chủ nhà thấy thàng Ngọng cũng đã đôn trâu, và lừa cho ăn dặng, mới cho nó ăn ba hột com, giữ trâu thế cho cha nuôi nó. Mười năm sau nó dặng hai mươi hai tuổi, trong xóm có một thàng đàn xô lá, cũng đồng tuổi với thàng Ngọng, thường hay lên xuống chợ Xả-tài, có làm quen với người có xe ngựa đưa, người này cậy kiếm một đừa cát cỏ cho ngựa, thàng xô lá sẵn diệp, về nói gạt thàng Ngọng rằng, ở tại Sài-gòn nam thanh nữ tử, thiên hạ đồng dao, đồ ăn đồ uống đủ món, đến đó ở chơi thì sướng hơn giữ trâu; chàng Ngọng nghe qua vui mừng, để cho thàng bợm bái dặc đi dợ mười đồng bạc, cho người ở chợ Xả-tài. Người chủ nhà thấy Tám Ngọng điên khờ ngu dại, đờ dầy tanh hôi, trong lòng thương hại mới may cho áo quần, bảo tắm gội cho sạch sẽ. Tuy vậy chớ tên Ngọng cũng không đổi dạng tánh nết ăn đờ ở dấy. Nói về việc ăn của nó cho chừ-vị nghe; ăn một bữa chừng mười chén com gạo diệt lớn, bắt kị với cá thịt chi, hoặc sống hoặc chín, hoặc thui, hoặc tươi cũng ăn dặng hết. Có một khi kia, ngọng bị gió chủ nhà báo dam quần, anh ta lên nhờ lòng, thui sơ, một mình ăn một lần hết con ngọng, nửa sống nửa chín; trong xóm hễ có gà vịt xuống gió, người ta dam quần, thì anh ta lượm ăn ráo, thứ như là ruột gà, ruột vịt chúng bỏ, lấy thui trôm trôm rồi ăn hết, chẳng khác nào như là chồn với rai ăn. Vì vậy nên thói đời đờ dầy làm, không ai ưa đứng gần. Nói về việc ngũ bát luận chớ nào đờ hay là sạch, hoặc thêm đường, hoặc vòng cỏ, anh ta ngũ thì năm chêm quệp xuống như con cóc, ngũ ngáy pho pho.

Cách ăn tánh ngũ ngũ khô, xem ra rất lạ, tuy vậy chớ cũng chưa đủ làm lạ lắm, có một việc rất phi thường, tỏ ra ắt là chur-vi cười ngát, là một đũa tra muốn đũa-bà con gái tằm; hoặc ở trong nhà, hay là trong xóm, có người đũa bà con gái nào ngó đến nó một lần, thì nó ngỡ rằng người ấy muốn nó, nó cứ lẻo đẻo theo hoài. Có một đôi đũa con gái chai đá, nói đũa với nó rằng: «Tám Ngọng ơi, đũa xấu tánh hôi như mấy đũa, mà mấy thiệt muốn tao không?» Ngọng rằng: «Mà, mà, mà, tao, tao, khương, khương, mấy găm găm, chớ.— Gái rằng: «Như mấy thiệt thương, năm xuống cho tao đánh 20 roi, rồi tao lấy mấy.» Vừa nghe rồi thì thằng Ngọng nằm dài xuống đất, và nói rằng: «Ngáy, ít ậy ậy ậy ngáy, ánh ánh y.» Gái kia rằng sức bẽ nhánh trăm bầu, đũa thằng cánh, đánh liên thiên mà thằng Ngọng cười hả hả, nói rằng: «Có, có..... au au..... cao ầu.» Đánh rồi gái ta chạy mất. Thằng Ngọng đứng dậy phủi đất chửi rằng: «Éo éo.....mẹ.....con con.... j nhớ.....ngạt ngạt cao.»

Có một khi kia, con khác cũng trong xóm, gặp thằng Ngọng thì hỏi: «Tao có miếng ghê hờm nơi bắp chuối, nếu mấy thương tao liếm ghê cho lành, rồi tao ung mấy.» Thằng Ngọng cũng chịu liếm cho đến ghê lành, mà chúng cũng không ung.

Than ôi! xưa có kẻ vì tham tước lộc, liếm

mũ ghê mùt dít hờm, nay cũng thằng bỡi chuộng tà dâm, mà chịu đánh chịu như, người ai chẳng thâm thương cho đũa đại!

Trong bốn năm nay tên Tám Ngọng này, ra kéo xe kéo, ngày đất ngày ế, củi tháng dư chừng 5, 7 đồng, mà đi lại thì chẳng còn đồng su nào dính tay, cũng vì cái tánh mê mển đũa bà, kẻ ra cho hết, nó giúp đỡ hơn mười con thất sở; dẫu mà có đa trắng tóc mây, ruỗi vương thua khiếm, thì cũng đánh liêu, nhâm mắt nín hơi, để cho thằng Ngọng ấm ồm hung hít dặng lầy tiền nó mà đỡ nghèo, đũa đôi ba tháng, đũa năm sáu tháng liêu thân phận cũng như té xuống vũng bưng, dặng cậy đũa khùng cho đỡ đói. Bởi vậy cho nên, trong làng lớn nhỏ đồn ra rằng, thằng Ngọng diên có nhon, giúp đỡ hơn mười người, hề ai là đũa bà con gái trong chỗ ấy, hoặc thua bài, hoặc thiếu nợ, hoặc ở đợ, hoặc chông bỏ, mà nghèo nàn cho đảo đẽ, thì tìm tới thằng Ngọng ấy nhờ cứu cho.

Thương hại hay cho đời, ngày điếc ngọng liệu đũa dấy, bắt nguyên, mà làm dặng 5, 7 đồng mỗi tháng, hãy còn giúp đỡ dặng mấy tay đũa bà suy sụp, ví như nó mà dặng lành lẽ sạch sẽ, dư tiền ắt là còn nhiều người nhờ nó nữa!

Buồn thay!

Hí-huê-Dung.

Tờ xin
mua nhật trình
«NÔNG-CO-MÍN-ĐÀM»

le Mars 1912.

Kính cùg chủ nhơn tờ «NÔNG-CO-MÍN-ĐÀM» dặng rõ rằng: Nay tôi có gởi theo thơ này một cái mandat SAU NGUON BAC (\$6,00) mà trả tiền mua nhật trình «NÔNG-CO-MÍN-ĐÀM» trong một năm và xin ông gởi nhật trình ấy lại cho tôi để như sau này:

Ông _____
Ở làng _____
Tông _____
Tinh _____

Xin ông nhâm lời,
(Kj tên)

SAIGON. — Imp. de l'OPINION

DYSENTERIE ENTERITES
MALADIES DU FOIE
FURONCULOSE
guéris par la
LACTOZYMASE B
(Comprimé de FERMENT LACTIQUE)
Laboratoire CHEVRETIN-LEMATTE
24, rue Caumartin, PARIS
Pharmacie HOLBÉ & RENOUX, Saigon

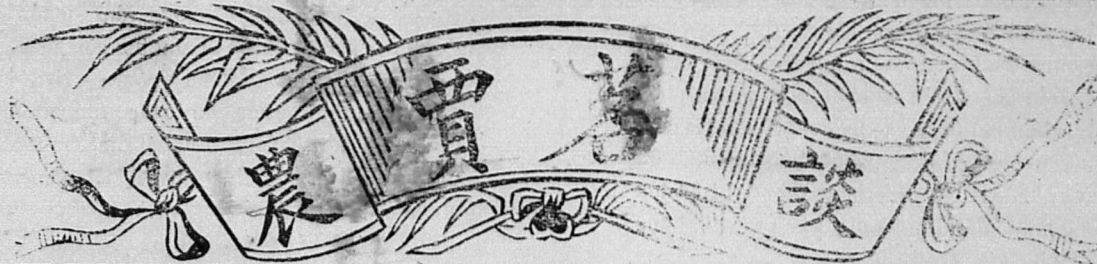
ASTHME ET CATARRHE
ESPIO
Guéris par les CIGARETTES
ou le POUVOIRE
Oppressions, Tour, Rhumes et toux
Le FUMIGATEUR PECTORAL ESPIO est le
plus efficace de tous les remèdes pour
combattre les Maladies des Voies Respiratoires.
Toutes Pharmacies. 2, rue de Valenciennes, 20, rue St-Louis, Paris
UNION LE DÉPÔT GÉNÉRAL DES CIGARETTES

Le Gérant: Léon ISIDORE

Administrateur

Hay

NÔNG-CO MÍN-ĐÀM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE

MỖI TUẦN LỄ TƯ NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Một năm.....	6\$00
Sáu tháng.....	4 00
Mỗi số.....	0 10

Chủ nhơn: **CANAVAGGIO**
Chủ Bút: **LƯƠNG-KHÁC-NINH**
Tờ Đủ-Thức
Đường **PELLERIN**, Số 140
SAIGON

ANNONCES

1ère et 2e Pages..... le cent. **3\$00**
Autres pages..... le cent. **1 50**

GIÁ LỬA — Lửa chớ tới tại nhà máy Chợ lớn bán 3 đồng 65 cho tới 3 đồng 75.

Mộc xường chi lợi

Xưa nay cũng có nhiều ông bàn luận về việc lập tiệm cửa, song chưa thấy người đồng bạn ta làm. Nên tôi chẳng nề thất công mà thuật vào đây những điều tôi nghe tôi thấy. Dẫu có đũa sai siển hoặc lời nói quẻ kịch, xin chur vị khán quan khoan hậu.

Tiệm cửa là một cuộc thương-cổ rất thanh lợi trong xứ ta, mà người bốn địa ta chưa làm được cho đủ trong các tỉnh. Tại Tân-an đã có người Annam lập dặng tiệm cửa rồi; trong các tỉnh khác lúc này chưa nghe nói; chớ lần lần đây thế cũng có. Đến chừng người bốn ban thâm ngẫm đến đây thì mới thấy việc ấy không khó mà lợi to; thì mới bươn bả ra mà lập tiệm cửa, dặng có dành lại ít phần lợi với người khách.

Chặng những lẽ việc dễ làm, mà nếu ta ra mà tranh với người ngoại-quốc, thì việc còn dễ hơn nữa.

Nếu muốn kiếm một chỗ địa cuộc mà cát tiệm dặng thuận tiện bạn hàng, thì cái thế